

Bản án số: 42/2018/KDTM -ST

Ngày: 23/5/2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Đức
Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Nguyễn Thành Lâm
 2. Bà Phạm Thị Lan.
- **Thư ký phiên tòa:** ông Hoàng Chí Thành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trúc Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 97/2016/TLST-KDTM ngày 03 tháng 10 năm 2016; về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2018, theo quyết định hoãn phiên tòa số 65/2018/QĐST-KDTM ngày 28/3/2018 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 105/2018/QĐST-KDTM ngày 26/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đ.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thế Phòng – Tổng giám đốc

Địa chỉ: Đường N, Phường T, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1992

(Giấy ủy quyền số 27/QĐ-DNC ngày 03/3/2017)

Bị đơn: Công ty TNHH Xây dựng T.

Người đại diện theo pháp luật: ông Vũ Trường S – Giám đốc

Địa chỉ: Đường B, Phường M, quận T, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đ (Cty Đ) đối với Công ty TNHH Xây dựng T (Cty T) được Tòa án nhân dân quận Tân Bình thụ lý; Cty Đ bổ sung tại các bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ông Nguyễn Hoàng T đại diện theo ủy quyền của Cty Đ trình bày:

Ngày 25/12/2014 Cty Đ có ký Hợp đồng kinh tế về việc cung cấp Bê tông trộn sẵn số 110/12/2014/HĐKT.BTO với Cty T, theo đó nguyên đơn đồng ý bán cho bị đơn số hàng hóa liên quan đến bê tông trộn sẵn thành tiền 324.000.000 (ba trăm hai mươi bốn triệu) đồng, trong quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 29/4/2015 hai bên lập biên bản thanh lý hợp đồng, tại biên bản này, Cty T xác nhận số tiền còn lại phải thanh toán cho Cty Đ là 201.520.000 (hai trăm lẻ một triệu, năm trăm hai mươi) đồng, nhưng sau đó Cty T chưa thanh toán đủ số tiền này cho Cty Đ. Ngày 30/6/2016 hai bên tiến hành lập biên bản xác nhận công nợ, theo đó Cty T xác nhận còn nợ Cty Đ số tiền 61.520.000 đồng, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán nợ nhưng không hiệu quả. Nay Cty Đ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ là 61.520.000 (sáu mươi một triệu năm trăm hai mươi ngàn) đồng và tiền lãi suất chậm thanh toán theo Điều 4.2 của hợp đồng số 110/12/2014/HĐKT.BTO tạm tính đến ngày khởi kiện 15/08/2016 là 13.407.308 đồng. Tổng cộng là 74.927.308 (bảy mươi bốn triệu chín trăm hai mươi bảy ngàn ba trăm lẻ tám) đồng, tại bản tự khai ngày 03/3/2017 của Cty Đ xin rút lại toàn bộ yêu cầu bị đơn trả tiền lãi, chỉ yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc là 61.520.000 (sáu mươi một triệu, năm trăm hai mươi nghìn) đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân quận Tân Bình có gửi Thông báo thụ lý cho Cty T biết về yêu cầu khởi kiện của Cty Đ và triệu tập bị đơn đến Tòa án để trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình đối với vụ kiện, nhưng bị đơn không đến và không có ý kiến phản hồi; Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 cho Cty T đến Tòa án trình bày ý kiến, yêu cầu của mình nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được; Tòa án tiếp tục tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 31/01/2018; vào ngày này (ngày 31/01/2018) ông Vũ Trường S là người đại diện theo pháp luật của Cty T nộp cho Tòa án Đơn giải trình nhưng không kèm theo chứng cứ cụ thể và ông S nói sẽ làm đơn yêu cầu phản tố của bị đơn đối với nguyên đơn, đồng thời bên nguyên đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa ngày 31/01/2018.

Do bị đơn không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án kể từ ngày thụ lý là ngày 03 tháng 10 năm 2016. Ngày 11/01/2018 Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 31/01/2018 và đã tổng đạt hợp lệ Quyết định và giấy triệu tập cho bị đơn, ngày 06/3/2018 bị đơn nộp đơn yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn; ngày 12/3/2018 Tòa án đã lập biên bản làm việc và giải thích với bị đơn về việc đơn phản tố của bị đơn không phù hợp với Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, dành quyền khiếu nại cho bị đơn nhưng bị đơn không nộp đơn khiếu nại.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn:

- Giữ nguyên ý kiến như đã trình bày, yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ còn thiếu là 61.520.000 (sáu mươi một triệu, năm trăm hai mươi nghìn) đồng ngay sau khi bản có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn:

- Đưa ra các ý kiến và lý lẽ để không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn nhưng không xuất trình được chứng cứ liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Tòa án nhân dân quận Tân Bình giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký thực hiện tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không sai phạm. Sau khi phân tích, đánh giá, nhận định về nội dung tranh chấp và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đồng thời căn cứ yêu cầu của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay.

Đối với đơn phản tố của bị đơn : Việc bị đơn có đơn phản tố đối với nguyên đơn, nhưng đơn phản tố của bị đơn nộp cho Tòa án không phù hợp với khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và bị đơn không khiếu nại theo biên bản làm việc ngày 12/3/2018 mà Tòa án đã lập. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn phản tố của bị đơn trong vụ án này và dành quyền khởi kiện của bị đơn đối nguyên đơn bằng vụ kiện khác khi bị đơn có yêu cầu.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận.

Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Căn cứ Hợp đồng kinh tế về việc cung cấp bê tông trộn sẵn số 110/12/2014/HĐKT.BTO giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đ (Cty Đ – bên B) với Công ty TNHH Xây dựng T (Cty T – bên A) ngày 25/12/2014 thì giữa hai bên đã phát sinh quan hệ Hợp đồng mua bán hàng hóa, bên B cho rằng bên A không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên khởi kiện, xét đơn khởi kiện của Cty Đ là phù hợp khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Về người tham gia tố tụng:

- Về phía nguyên đơn: Cty Đ nộp đơn khởi kiện Cty T, nên Cty Đ tham gia tố tụng với tư cách nguyên đơn là hợp lệ, đồng thời ủy quyền cho ông Nguyễn Hoàng T tham gia tố tụng, giấy ủy quyền số 27/QĐ-DNC ngày 03/3/2017 là phù hợp.

- Về phía bị đơn: Cty T ký hợp đồng số 110/12/2014/HĐKT.BTO với Cty Đ, Cty Đ cho rằng Cty T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên khởi kiện, do vậy Cty T ủy quyền cho bà Phùng Thị Hiền tham gia tố tụng, giấy ủy quyền ngày 12/12/2016 là phù hợp. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, ông Vũ Trường S – Giám đốc là người đại diện theo pháp luật trình bày Cty T không tiếp tục ủy quyền cho bà Hiền, bà Hiền có mặt tại phiên tòa và đồng ý theo ý kiến của ông S, nên ông S đại diện cho Cty T trực tiếp tham gia phiên tòa với tư cách bị đơn là hợp lẽ.

[3] Về sự tham gia phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình:

Trong vụ án này Tòa án nhân dân quận Tân Bình tiến hành thu thập chứng cứ theo Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là xác minh tại Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh về hoạt động của Công ty TNHH Xây dựng T, do vậy Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với Điều 21, Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Nội dung tranh chấp:

Cty Đ cho rằng Cty T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên khởi kiện. Đây là nội dung tranh chấp cần xem xét giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa hôm nay;

Nguyên đơn:

- Giữ nguyên ý kiến như đã trình bày, yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ còn thiếu là 61.520.000 (sáu mươi một triệu, năm trăm hai mươi nghìn) đồng ngay sau khi bản có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn:

- Đưa ra các ý kiến và lý lẽ để không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn nhưng không xuất trình được chứng cứ liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận tòa bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Căn cứ Hợp đồng kinh tế về việc cung cấp bê tông trộn sẵn số 110/12/2014/HĐKT.BTO giữa Cty Đ với Cty T ngày 25/12/2014, căn cứ ngày 29/4/2015 Biên bản thanh lý hợp đồng do hai bên lập, tại biên bản này, Cty T xác nhận số tiền còn lại phải thanh toán cho Cty Đ là 201.520.000 (hai trăm lẻ một triệu, năm trăm hai mươi) đồng và căn cứ Biên bản xác nhận công nợ ngày 30/6/2016 do nguyên đơn xuất trình thì tính đến ngày 30/6/2018 bị đơn còn nợ nguyên đơn 61.520.000 (sáu mươi một triệu năm trăm hai mươi ngàn) đồng, nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán hết số tiền này ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị đơn đưa ra các ý kiến và lý lẽ để không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn nhưng không xuất trình được chứng cứ liên quan và không được nguyên đơn chấp nhận nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Về thời hạn thanh toán: Do Cty T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Cty Đ trong việc thực hiện hợp đồng và theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 30/6/2016; tính cho đến nay thì số nợ vốn tồn đọng gần 2 năm, vì vậy cần ấn định cho Cty T phải trả hết số tiền cho Cty Đ trong thời gian nhất định là hợp lẽ.

Đối với yêu cầu phản tố ngày 06/3/2018 của bị đơn:

Ngày 12/01/2018 đã ký nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa xét xử vụ án ngày 31/01/2018. Ngày 06/3/2018 bị đơn nộp cho Tòa án Đơn phản tố là không phù hợp với khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và bị đơn không khiếu nại theo biên bản làm việc ngày 12/3/2018 mà Tòa án đã lập. Do vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét và dành quyền khởi kiện của bị đơn đối nguyên đơn bằng vụ kiện khác khi bị đơn có yêu cầu.

Đình chỉ xét xử tính lãi theo hợp đồng của Cty Đ đối với Cty T do Cty Đ rút lại yêu cầu.

Về án phí dân sự sơ thẩm :

Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên phía bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo qui định tại khoản 1 Điều 48 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; và căn cứ điểm b, mục 3, khoản 1 phần I của Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Quốc hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273, Điều 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 24, khoản 1, khoản 2 Điều 50 Luật thương mại năm 2005;
- Căn cứ khoản 1 Điều 48 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; và căn cứ điểm b, mục 3, khoản 1 phần I của Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Quốc hội;
- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đ.
2. Buộc Công ty TNHH Xây dựng T phải trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đ số tiền 61.520.000 (sáu mươi một triệu năm trăm hai mươi ngàn) đồng để Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đ chấm dứt vụ kiện Công ty TNHH Xây dựng T theo Hợp đồng kinh tế về việc cung cấp Bê tông trộn sẵn số 110/12/2014/HĐKT.BTO ngày 25/12/2014.

- Thời gian thực hiện: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.
- Địa điểm giao nhận tiền: Tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Đình chỉ xét xử tính lãi theo hợp đồng của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đ đối với Công ty TNHH Xây dựng T do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đ rút lại yêu cầu.

4. Án phí Dân sự sơ thẩm là: 3.076.000 (ba triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng, Công ty TNHH Xây dựng T phải nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 1.873.183 (một triệu, tám trăm bảy mươi ba nghìn, một trăm tám mươi ba) đồng cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đ theo biên lai thu tiền số AA/2016/0011186 ngày 07/9/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, các đương sự được quyền kháng cáo lên thành phố Hồ Chí Minh trong 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Tân pBình;
- THA DS Q. Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Đức

-
.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

